

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Pháp luật chuyên ngành BVTN(1)	Cây trồng 1 - 2(4)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Côn trùng nông nghiệp(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007	6.9	6.0	8.1	7.3	6.3	6.1	7.0	Khá
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007	6.2	8.7	8.8	8.8	6.6	6.6	7.5	Khá
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007	6.9	5.7	7.2	7.1	5.6	5.4	6.5	Trung bình
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007	7.2	6.7	8.9	7.7	6.2	6.8	7.4	Khá
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007	7.6	7.6	7.7	8.2	6.5	6.7	7.4	Khá
6	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007	7.0	6.6	8.4	8.9	6.6	6.6	7.4	Khá
7	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006	0.0	0.7	2.1	0.0	0.0	0.0	0.6	Yếu
8	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007	7.3	6.8	7.7	8.9	6.1	6.0	7.2	Khá
9	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007	0.2	0.0	2.5	0.0	0.3	2.2	0.9	Yếu
10	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006	0.0	0.0	2.1	0.0	0.0	0.0	0.5	Yếu
11	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007	6.8	5.7	8.3	0.0	0.3	5.8	4.6	Yếu
12	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007	6.3	8.5	8.9	8.9	6.6	7.0	7.5	Khá
13	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007	9.0	8.5	8.8	8.9	6.6	7.4	8.2	Giỏi
14	2256201161383	Nguyễn Chí Tình	05/12/2007	6.6	6.1	7.3	8.8	6.3	5.8	6.9	Trung bình
15	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007	7.3	6.2	7.5	8.2	5.6	6.2	6.9	Trung bình
16	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007	7.0	7.5	7.8	7.6	5.8	6.3	7.0	Khá
17	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007	7.0	6.4	7.8	8.6	6.3	6.1	7.1	Khá
18	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007	0.4	2.1	2.6	2.0	2.2	2.2	1.8	Yếu
19	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006	7.2	7.8	7.8	7.6	5.8	5.9	7.0	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái